HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Xét Tờ trình số 1469/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 299/BC-BVHXH ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc đặt tên, đổi tên đường bộ (bao gồm tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc chuyển giao cho Thành phố quản lý), đường thủy, đường sắt và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 26 Luật Phát triển đô thị.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công trình công cộng gồm: Quảng trường, công viên; bến xe, cầu; ga đường sắt; bến phà, bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách; các công trình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

2. Ngân hàng tên đường và công trình công cộng là danh mục tên các địa danh, các sự kiện lịch sử - văn hóa, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, các nhân vật (trong và ngoài nước) có đóng góp với đất nước hoặc Thành phố trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng; các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Các tuyến đường, công trình công cộng đã được xác định trong quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chuyên ngành hoặc dự án đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có đủ cơ sở xác định vị trí, phạm vi, điểm đầu, điểm cuối, quy mô, chức năng thì được xem xét đặt tên theo quy định.

Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng được thực hiện trước hoặc sau khi đưa vào sử dụng.

2. Hạn chế tối đa việc đổi tên đường, công trình công cộng đã được đặt trước đây, đã quen thuộc và gắn bó với nhân dân, với cộng đồng. Bắt buộc đổi tên đối với các tuyến đường trùng tên trên cùng một địa bàn xã, phường, đặc khu.

3. Nhân vật, sự kiện, danh từ, địa danh, di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh được chọn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng phải được chọn trong Ngân hàng tên đường và công trình công cộng. Việc đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn Thành phố phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi cho người dân và đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị và nông thôn.

4. Chỉ sử dụng để đặt tên đường sau khi nhân vật đã mất (qua đời).

Điều 4. Nguyên tắc cụ thể

1. Đặt tên đường và công trình công cộng

a) Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường và công trình công cộng để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của nhân vật;

b) Các địa danh gắn với các sự kiện lịch sử, các địa danh là đơn vị hành chính xưa, tên các nhân vật lịch sử gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện lịch sử thì được ưu tiên đặt tên cho đường đi qua địa danh trên địa bàn đó hoặc ở các đường gần nhau. Tên các nhân vật lịch sử cùng thời hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan;

c) Tên để đặt tên hoặc đổi tên cho đường và công trình công cộng phải đảm bảo không trùng nhau trong cùng địa bàn xã, phường, đặc khu. Hạn chế tối đa việc đặt trùng tên đường trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là trùng tên giữa các địa phương giáp ranh nhau;

d) Tên tuyến đường chính là địa danh thì có thể được kết hợp với số thứ tự để đặt tên cho những đường nhánh, đường ở khu cư xá, khu dân cư. Các số tự

nhiên dùng để đặt tên phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây;

đ) Ưu tiên đặt một tên đối với tuyến liên tục về hướng tuyến, chức năng và cấp kỹ thuật; chỉ đặt tên khác khi có thay đổi rõ rệt về các yếu tố nêu trên hoặc về điều kiện quản lý;

e) Đối với các tuyến đường đi qua nhiều xã, phường đủ điều kiện để đặt tên, điểm đầu tuyến đường thuộc địa giới hành chính của địa phương nào thì địa phương đó chủ trì, phối hợp lập hồ sơ. Việc xác định điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đặt tên, đổi tên tuyến đường sắt, tuyến đường thủy

a) Tên tuyến đường sắt, đường thủy được đặt theo tên điểm đầu và điểm cuối của tuyến hoặc đặt tên theo số thứ tự hoặc ký tự liên tục;

b) Tên tuyến không trùng với tên tuyến khác trên hệ thống đường sắt Việt Nam. Tên tuyến, tên ga đường sắt phải phù hợp với bản sắc văn hóa nơi đặt tuyến, ga; đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ.

Chương II
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 5. Thẩm quyền, quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Hội đồng nhân dân Thành phố đặt tên, đổi tên đường bộ, đường sắt, đường thủy và các công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trừ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố đặt tên, đổi tên công trình y tế, giáo dục do Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu quản lý.

3. Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu được sử dụng danh từ, địa danh hoặc danh từ, địa danh kèm số thứ tự để đặt tên, đổi tên cho những tuyến đường nội bộ, đường trong khu cư xá, khu dân cư; được sử dụng địa danh, sự kiện lịch sử, danh từ để đặt tên, đổi tên công viên do địa phương quản lý.

4. Những tên đường hiện hữu, đã tồn tại mà chưa có hồ sơ pháp lý hoặc có tên cần hiệu đính nhưng đủ điều kiện đặt tên, giao Ủy ban nhân dân Thành phố lập danh mục trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết công nhận.

5. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn Thành phố.

Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thực hiện lấy ý kiến Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng Thành phố và ý kiến của Nhân dân trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, đặt tên.

Điều 6. Thành lập Hội đồng tư vấn, Hội đồng chuyên môn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng Thành phố (sau đây gọi là Hội đồng tư vấn) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trường hợp cần thiết, có thể thành lập Hội đồng chuyên môn do người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp Thành phố thành lập.

Uỷ ban nhân dân Thành phố quy định quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn và Hội đồng chuyên môn.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn, Hội đồng chuyên môn

a) Hội đồng tư vấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện thẩm định hồ sơ để bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng; cho ý kiến về các nội dung liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng;

b) Hội đồng chuyên môn thực hiện thẩm định, cho ý kiến về các nội dung liên quan đến chuyên môn trong công tác bổ sung Ngân hàng tên; đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng khi Hội đồng tư vấn không tổ chức cuộc họp; tư vấn cho cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn các nội dung liên quan đến công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn Thành phố.

Điều 7. Tiêu chí xét chọn bổ sung Ngân hàng tên

1. Các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, sự kiện lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, danh từ được xem xét, lựa chọn để bổ sung Ngân hàng tên phải có giá trị, ý nghĩa tiêu biểu, có gắn bó với sự hình thành và phát triển của đất nước và của Thành phố, bao gồm:

a) Địa danh cũ, địa danh hành chính xưa; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân; địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa hoặc ghi dấu các sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc, của Thành phố, của đất nước, của thế giới; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ hữu nghị với Thành phố;

b) Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp Thành phố; theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

c) Tên phong trào cách mạng quốc tế và trong nước, phong trào yêu nước, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của Quốc gia hoặc Thành phố;

d) Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Danh nhân, nhân vật lịch sử được xem xét, lựa chọn để bổ sung Ngân hàng tên phải có thành tựu nổi bật, có đóng góp tích cực, cụ thể với sự hình thành và phát triển của đất nước, của Thành phố

a) Anh hùng dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước, trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; là tấm gương sáng về đạo đức, được Nhân dân tôn vinh;

b) Danh nhân (bao gồm cả danh nhân nước ngoài) là người nổi tiếng, có đức, có tài và đóng góp to lớn cho quá trình dựng nước và giữ nước, cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng;

c) Những người có công lớn trong việc khai thôn lập ấp, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương từ những ngày đầu thành lập; tổ sư (người sáng lập) các ngành nghề truyền thống nổi tiếng;

d) Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng có cống hiến, gắn bó với Thành phố;

đ) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, liệt sỹ có đóng góp to lớn cho sự nghiệp kháng chiến chống xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

3. Những nhân vật còn có ý kiến đánh giá khác nhau về chính trị hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đưa vào Ngân hàng tên.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (Ban VHXH - Ng).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh